

DANH SÁCH ĐIỂM THI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN NGÀY 30/03/2024

STT	Mã SV	Mã lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Ghi Chú
						LT	TH	
1	21211OT4503	CD21OT16	Ngô Hải An	11/01/2003	Bình Dương	8	8,5	Đậu
2	19211DH3870	CD19DH3	Trương Quốc Anh	02/12/2001	TP. HCM	6,7	7,5	Đậu
3	19211LG2530	CD19LG1	Lê Nguyễn Kỳ Anh	01/09/2001	Đồng Nai	6,7	6	Đậu
4	22211QT4169	CD22QT4	Nguyễn Trần Văn Anh	14/03/2004	Cần Thơ	6	7,5	Đậu
5	22211OT4141	CD22OT20	Vũ Đức Anh	06/03/2004	Bình Phước	6	7,5	Đậu
6	22211LG4640	CD22LG2	Đỗ Thị Hoàng Anh	21/09/2004	Ninh Thuận	6,7	5,5	Đậu
7	22211OT1721	CD22OT6	Trần Như Bắc	31/08/2003	Lâm Đồng	7,3	7,5	Đậu
8	22211OT2268	CD22OT5	Phan Quốc Bảo	17/05/2003	Lâm Đồng	7	5,5	Đậu
9	22211OT3082	CD22OT12	Danh Châu Hiệp Bảo	10/03/2004	Bình Thuận	7,3	6	Đậu
10	22211OT0569	CD22OT13	Võ Quốc Bảo	16/07/2004	Long An	7,7	6	Đậu
11	22211OT3013	CD22OT15	Đoàn Nguyễn Chí Bảo	09/07/2004	Phú Yên	5,3	6	Đậu
12	21211TC2471	CD21TC1	Lưu Ngọc Minh Châu	08/12/2003	Bến Tre	6,3	8,5	Đậu
13	21211OT4081	CD21OT18	Võ Ngọc Chung	27/12/2003	TP. HCM	7,7	6	Đậu
14	21211CK4485	CD21CK3	Huỳnh Phúc Chương	23/08/2003	An Giang	6,7	7	Đậu
15	21211OT2669	CD21OT7	Bùi Quốc Cường	24/07/2003	Ninh Thuận	0	4,5	Rớt
16	21211KD0194	CD21KD1	Nguyễn Duy Đan	17/07/2002	Quảng Ngãi	7,3	5,5	Đậu
17	21211CT1830	CD21CT1	Nguyễn Thành Danh	23/05/2003	TP. HCM	7	6	Đậu
18	22211OT2878	CD22OT13	Trương Quốc Đạo	02/12/2004	Bình Định	7	6	Đậu
19	21211OT2556	CD21OT4	Lê Tuấn Đạt	29/10/2003	Đắk Nông	7	6	Đậu
20	22211OT2011	CD22OT12	Võ Kế Điệp	10/01/2004	Bình Định	8	7	Đậu
21	22211LG3185	CD22LG4	Lê Thị Diệu	17/03/2004	Hà Tĩnh	7,3	5,5	Đậu

STT	Mã SV	Mã lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Ghi Chú
						LT	TH	
22	21211TC2244	CD21TC1	Nguyễn Thị Diệu	04/01/2002	Ninh Thuận	6,7	6	Đậu
23	22211OT1854	CD22OT6	Lê Quang Đồng	26/10/2004	Bình Thuận	7	7,5	Đậu
24	22211TA3055	CD22TA2	Nguyễn Thị Phương Dung	06/03/1990	Cần Thơ	7,7	7,5	Đậu
25	21211DK4022	CD21DK2	Trương Tấn Dũng	10/05/2002	Bình Định	7,7	7	Đậu
26	21211DH1906	CD21DH4	Thái Ngọc Duy	20/06/2001	Đồng Nai	7,7	7,5	Đậu
27	20211TN4917	CD20TN1	Bùi Việt Hà	09/10/2002	TP. HCM	7,7	6,5	Đậu
28	22211OT2817	CD22OT11	Bùi Nam Hải	13/02/2003	Nam Định	3,3	4	Rớt
29	20211CK2857	CD20CK7	Lương Thế Hải	24/11/2002	Ninh Bình	0	0	Rớt
30	22211OT0516	CD22OT1	Cao Đức Hải	04/02/2003	Bình Phước	0	0	Rớt
31	22211LG4625	CD22LG4	Trần Thị Thanh Hảo	02/09/2004	Bình Phước	6,3	9	Đậu
32	22211OT2146	CD22OT20	Huỳnh Lê Ngọc Hậu	09/03/2004	Bình Dương	7,3	8,5	Đậu
33	21211OT2303	CD21OT15	Trương Ngọc Hiếu	16/10/2003	Đắk Lắk	5,3	6	Đậu
34	22211OT1991	CD22OT10	Phạm Bá Hiếu	22/11/2004	Tiền Giang	0	0	Rớt
35	22211OT3269	CD22OT14	Đào Viết Hòa	06/04/2004	Đắk Lắk	7,3	9	Đậu
36	21211OT4094	CD21OT15	Huỳnh Thanh Hoàng	12/08/2003	Gia Lai	3,3	4	Rớt
37	22211OT1615	CD22OT6	Đặng Ngọc Hoàng	12/02/2004	Phú Yên	3,7	5	Rớt
38	22211OT2281	CD22OT10	Nguyễn Huy Hoàng	17/06/2003	Bình Định	0	0	Rớt
39	22211OT4087	CD22OT20	Nguyễn Minh Hoàng	08/04/2005	TP. HCM	7	5,5	Đậu
40	21211CT1546	CD21CT1	Dương Văn Hoàng	13/11/2003	Đồng Nai	7,3	7	Đậu
41	21211CK3122	CD21CK3	Nguyễn Như Huân	27/02/2003	Bình Phước	5	5	Đậu
42	21211OT4389	CD21OT16	Ngô Phi Hùng	11/06/2002	Bình Thuận	4,3	6	Rớt
43	22211OT1835	CD22OT16	Nguyễn Văn Hưng	18/07/2004	Bình Định	7,3	6	Đậu
44	22211LG2329	CD22LG4	Nguyễn Thị Lan Hương	07/03/2003	Bình Dương	6,7	6,5	Đậu
45	22211OT2857	CD22OT11	Võ Văn Huy	20/06/2004	Bình Định	8	7	Đậu
46	22211NH4610	CD22NH2	Lê Quang Huy	29/12/2003	Bình Định	7,3	5,5	Đậu
47	22211OT1580	CD22OT20	Bùi Quốc Huy	28/09/2004	Quảng Ngãi	7	7	Đậu
48	21211OT3276	CD21OT7	Võ Ngọc Huy	04/11/2003	Bình Định	7,3	7	Đậu
49	20211CK0847	CD20CK7	Lê Anh Huy	12/07/2000	Bình Định	5	6,5	Đậu

STT	Mã SV	Mã lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Ghi Chú	
						LT	TH		
50	22211OT1818	CD22OT6	Huỳnh Ngọc Minh	Huy	05/06/2004	Ninh Thuận	6,3	6,5	Đậu
51	21211OT2326	CD21OT11	Văn Khang	Huy	02/05/2003	Bình Định	8	5,5	Đậu
52	22211OT3015	CD22OT12	Trần Quang	Huy	27/06/2004	Quảng Ngãi	7,3	6	Đậu
53	22211CK1248	CD22CK3	Đình Văn	Huy	04/11/2004	Phú Yên	5,7	6	Đậu
54	21211OT1514	CD21OT17	La Đon	Khang	01/01/2002	Đồng Tháp	0	0	Rớt
55	22211LG3382	CD22LG4	Trần Hoàng Bảo	Khang	25/06/2004	TP. HCM	7	7	Đậu
56	21211DH1999	CD21DH1	Nguyễn Huỳnh Trọng	Khanh	27/02/2003	Bình Phước	6	8	Đậu
57	20211QT4118	CD20QT4	Trương Duy	Khánh	04/04/1999	Bình Thuận	6,7	6	Đậu
58	21211OT3656	CD21OT9	Phạm Lê Quốc	Khánh	11/03/2003	Kiên Giang	5,7	6	Đậu
59	21211OT1953	CD21OT16	Nguyễn Đăng	Khôi	04/09/2003	BR-VT	6,3	5,5	Đậu
60	21211OT0637	CD21OT3	Phạm Tuấn	Khôi	25/11/2003	Khánh Hòa	5	5,5	Đậu
61	22211LG4930	CD22LG4	Lê Trung	Kiên	25/11/2004	Hải Dương	8,3	7	Đậu
62	21211OT3932	CD21OT13	Lê Văn	Kiên	07/12/2003	Phú Yên	6,3	5	Đậu
63	21211OT3484	CD21OT15	Nguyễn Tuấn	Kiệt	14/08/2003	Bắc Ninh	6,3	5,5	Đậu
64	21211CK3470	CD21CK3	Lê Tuấn	Kiệt	06/12/2003	Bình Định	7,3	7,5	Đậu
65	21211OT0369	CD21OT8	Trần Tuấn	Kiệt	31/07/2003	Bình Thuận	5	7	Đậu
66	22211OT0097	CD22OT6	Đặng Hoàng	Kiệt	25/08/2003	Đồng Nai	7,3	7,5	Đậu
67	22211OT1100	CD22OT3	Nguyễn Hữu	Lễ	15/12/2004	Đắk Lắk	6,7	8,5	Đậu
68	22211KT1656	CD22KT2	Nguyễn Phạm Diễm	Lệ	18/08/2004	Đắk Nông	7	10	Đậu
69	20211DH0902	CD20DH4	Nguyễn Thị Mai	Linh	20/06/2002	Hải Dương	6	5,5	Đậu
70	21211KT0837	CD21KT3	Nhâm Phạm Ngọc Thùy	Linh	22/05/2003	TP. HCM	5,7	7	Đậu
71	21211KT2671		Phạm Thị Trúc	Ly	07/01/2004	Đồng Nai	6,3	8,5	Đậu
72	21211CK3356	CD21CK2	Nguyễn Võ Ngọc	Lợi	25/04/2003	TP. HCM	8	6,5	Đậu
73	22211OT0210	CD22OT1	Trần Thanh	Long	24/01/2002	Khánh Hòa	0	0	Rớt
74	22211OT0360	CD22OT21	Phạm Thanh	Minh	24/12/1998	Đồng Nai	7,3	8	Đậu
75	21211OT1099	CD21OT7	Phạm Hồng	Minh	18/10/2001	BR-VT	6,7	8	Đậu
76	21211OT2705	CD21OT7	Nguyễn Hoàng	Minh	25/12/1999	TP. HCM	8	7	Đậu

STT	Mã SV	Mã lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Ghi Chú
						LT	TH	
77	21211OT1542	CD21OT9	Huỳnh Hoài Nam	10/11/2003	Tây Ninh	0	0	Rớt
78	22211KT0794	CD22KT4	Phan Trần Thảo Ngân	19/12/2004	Bình Dương	6,7	6,5	Đậu
79	21211OT1641	CD21OT8	Lương Văn Quý Nghĩa	03/02/2003	Bình Định	6,7	6	Đậu
80	23211TA4774	CD23TA3	Đoàn Vũ Hồng Ngọc	13/05/1997	Bình Dương	0	0	Rớt
81	21211CK3581	CD21CK3	Vòng Thái Nguyên	24/01/2003	TP. HCM	7,3	8,5	Đậu
82	22211KT4383	CD22KT4	Phan Ngọc Thảo Nguyên	07/07/2004	Đồng Nai	7,3	6	Đậu
83	22211TN4184	CD22TN2	Nguyễn Thị Thanh Nhã	11/10/2004	Bình Định	7,7	9,5	Đậu
84	22211LG3331	CD22LG4	Huỳnh Thị Ngọc Nhân	31/05/2003	Bình Định	7	7	Đậu
85	22211DK3905	CD22DK2	Trần Thị Huỳnh Nhi	11/03/2004	Bến Tre	7	5	Đậu
86	22211LG4341	CD22LG2	Nguyễn Thị Yến Nhi	24/12/2004	Tây Ninh	7,7	8,5	Đậu
87	20211DH1016	CD20DH4	Trần Minh Nhí	13/03/2000	Bến Tre	7,7	7,5	Đậu
88	22211DK4671	CD22DK2	Trần Văn Nhiệm	19/02/2004	Bình Định	7	7,5	Đậu
89	21211KD4807	CD21KD1	Phạm Ngọc Huỳnh Như	07/12/2003	TP. HCM	6	5,5	Đậu
90	22211LG3023	CD22LG4	Nguyễn Thị Hồng Như	28/09/2004	Phú Yên	6	6,5	Đậu
91	22211LG1790	CD22LG2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	17/02/2004	Ninh Thuận	7,7	7	Đậu
92	21211CK4268	CD21CK3	Kơ Să Ha Nràng	24/07/2003	Lâm Đồng	7,3	5	Đậu
93	22211OT2635	CD22OT10	Nguyễn Thanh Pháp	18/06/2004	Bình Định	0	0	Rớt
94	21211OT0927	CD21OT5	Trần Thanh Tiến Phát	24/08/2003	TP. HCM	6,3	7	Đậu
95	22211OT1031	CD22OT3	Huỳnh Đức Phi	12/10/2004	Phú Yên	7,7	8	Đậu
96	22211OT3068	CD22OT12	Trần Xuân Phong	24/11/2004	Bình Định	7,7	8,5	Đậu
97	20211CK1931	CD20CK7	Ung Nguyễn Phước Phong	17/04/2002	Phú Yên	0	0	Rớt
98	22211OT0677	CD22OT5	Trần Đức Phong	20/03/2003	Đắk Lắk	6	6,5	Đậu
99	22211OT1705	CD22OT6	Phạm Thành Phú	24/01/2004	Đồng Tháp	6,3	6,5	Đậu
100	21211OT2407	CD21OT9	Nguyễn Văn Phú	08/03/2003	Bình Định	5,7	7	Đậu
101	21211DH2480	CD21DH4	Lê Hoàng Phúc	05/08/2003	Long An	7,7	7,5	Đậu
102	21211OT0023	CD21OT8	Hồ Thanh Phương	28/09/2002	Lâm Đồng	7,3	8,5	Đậu
103	22211OT2084	CD22OT7	Phạm Duy Phương	27/08/2004	Bình Thuận	7,7	8,5	Đậu
104	22211TA3259	CD22TA2	Lê Thị Bích Phượng	28/05/1995	TP. HCM	6,7	10	Đậu

STT	Mã SV	Mã lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Ghi Chú
						LT	TH	
105	22211TA0108	CD22TA3	Nguyễn Huỳnh Anh Quân	20/08/2003	Khánh Hòa	7,3	6,5	Đậu
106	22211DK3553	CD22DK2	Lê Văn Khánh Quân	18/05/2004	Tiền Giang	5,3	6,5	Đậu
107	22211DK3647	CD22DK2	Trần Tiến Quốc	13/07/2003	Bình Định	5,3	7	Đậu
108	21211DH3381	CD21DH3	Mai Bính Quy	26/06/2002	Quảng Bình	6	7,5	Đậu
109	21211OT4704	CD21OT17	Chu Văn Bảo Quý	30/10/2003	Bình Phước	0	0	Rớt
110	22211OT2541	CD22OT10	Phạm Ngọc Quý	19/04/2004	Quảng Ngãi	0	0	Rớt
111	22211OT1017	CD22OT10	Trần Thanh Sang	01/01/2004	Bình Định	0	0	Rớt
112	22211OT0946	CD22OT3	Phạm Minh Sang	11/04/2004	Quảng Ngãi	6,7	6,5	Đậu
113	21211OT4134	CD21OT16	Nguyễn Thanh Sang	22/05/2003	Đồng Tháp	5,7	6,5	Đậu
114	22211OT0903	CD22OT7	Trần Ngọc Sơn	02/03/2003	Kiên Giang	6,7	8	Đậu
115	22211TC1832	CD22TC1	Phạm Nữ Ánh Sương	01/07/2004	Đắk Nông	5	5	Đậu
116	22211OT2317	CD22OT9	Nguyễn Anh Tài	22/03/2004	Khánh Hòa	7	7	Đậu
117	21211CK3708	CD21CK3	Bùi Anh Tài	08/10/2003	Bình Định	7,7	7,5	Đậu
118	22211OT0786	CD22OT2	Nguyễn Tấn Tài	12/03/2004	Bình Thuận	5,3	7	Đậu
119	22211OT1144	CD22OT3	Huỳnh Hải Tân	06/11/2004	Tiền Giang	7,3	6,5	Đậu
120	22211OT1856	CD22OT6	Nguyễn Văn Thạch	28/06/2004	Ninh Thuận	6,3	6	Đậu
121	20211LH0811	CD20LH1	Đoàn Lê Hoàng Thái	29/01/2001	TP. HCM	0	0	Rớt
122	21211OT4881	CD21OT18	Phạm Quốc Thái	19/01/2003	Lâm Đồng	6,3	5	Đậu
123	22211OT2997	CD22OT12	Đào Quốc Thắng	11/03/2004	Phú Yên	6,3	6	Đậu
124	21211OT3429	CD21OT10	Trần Quốc Thắng	25/10/2003	Bình Định	7,7	7	Đậu
125	22211DD2599	CD22DD2	Nguyễn Viết Thắng	30/10/2004	Bình Định	7,3	7,5	Đậu
126	22211DH4744	CD22DH3	Đoàn Nguyễn Quốc Thành	15/12/2000	Bình Thuận	8	9,5	Đậu
127	22211TA3902	CD22TA3	Châu Minh Thành	13/06/2004	TP. HCM	7,7	8	Đậu
128	20211DH0716	CD20DH1	Lâm Nguyễn Hồng Thành	26/12/2000	TP. HCM	6,3	9	Đậu
129	22211OT0521	CD22OT1	Hương Nguyễn Thành	11/04/1993	TP. HCM	0	0	Rớt
130	21211OT2154	CD21OT5	Ngô Công Thành	12/10/2003	Long An	8,3	7	Đậu
131	20211DH1419	CD20DH2	Tô Văn Thành	31/07/2002	Gia Lai	7,3	8,5	Đậu
132	22211OT0901	CD22OT7	Dương Thanh Thao	06/10/2003	Tây Ninh	6,7	6,5	Đậu

STT	Mã SV	Mã lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Ghi Chú
						LT	TH	
133	22211TA1382	CD22TA3	Lê Phúc Dương Thảo	26/07/2004	TP. HCM	7,7	8	Đậu
134	22211CK1923	CD22CK3	Dương Quốc Thiện	08/11/2004	Phú Yên	6	5	Đậu
135	21211OT3321	CD21OT18	Mai Phước Thịnh	05/12/2003	Đồng Nai	6,7	6	Đậu
136	22211TA3851	CD22TA3	Đào Trần Minh Thông	04/04/2004	Bình Phước	7	5,5	Đậu
137	22211TC4698	CD22TC1	Phạm Anh Thư	08/06/2004	TP. HCM	4	7	Rớt
138	21211DH3462	CD21DH3	Nguyễn Đức Thuận	29/08/2002	Khánh Hòa	7,7	7,5	Đậu
139	22211DH4199	CD22DH3	Trương Quốc Thuận	15/10/1999	TP. HCM	4,3	6	Rớt
140	22211OT0693	CD22OT1	Dương Anh Thương	17/05/2004	Lâm Đồng	3,3	3,5	Rớt
141	21211DH3065	CD21DH2	Nguyễn Thị Phương Thy	25/06/2003	Đồng Nai	9	9,5	Đậu
142	22211OT0010	CD22OT1	Nguyễn Duy Tiến	17/07/2003	Kon Tum	7,7	7,5	Đậu
143	21211OT3620	CD21OT14	Trịnh Anh Thuận Tiến	15/02/2003	Ninh Thuận	6	6	Đậu
144	21211KD3201	CD21KD1	Phạm Thị Kim Tiền	18/11/2003	An Giang	7,7	8,5	Đậu
145	21211DH4488	CD21DH5	Bế Trung Tín	09/11/2003	Bình Phước	7,7	8,5	Đậu
146	21211OT2015	CD21OT9	Tô Quốc Tinh	10/04/2003	Cần Thơ	8	8	Đậu
147	22211DH3359	CD22DH3	Giảng Tú Trân	30/07/2004	Đồng Nai	6	6	Đậu
148	21211KD0658	CD21KD1	Nguyễn Bảo Trân	12/11/2003	Kiên Giang	7	7,5	Đậu
149	22211TA2359	CD22TA3	Trần Đình Thiện Trí	05/09/2004	TP. HCM	7	6,5	Đậu
150	22211OT1065	CD22OT3	Phan Võ Minh Trí	02/01/2004	Đồng Nai	6,7	8	Đậu
151	22211OT2425	CD22OT21	Nguyễn Bá Khánh Trình	06/02/2004	Ninh Thuận	5,7	6,5	Đậu
152	22211DC1334	CD22DC2	Nguyễn Từ Trự	30/03/2004	Bình Định	6,7	7	Đậu
153	22211OT4177	CD22OT21	Đặng Văn Trung	14/11/2004	Bình Dương	6,3	8	Đậu
154	22211DC3883	CD22DC2	Nguyễn Văn Anh Tuấn	15/05/2004	Thừa Thiên Huế	7,3	6,5	Đậu
155	20211CK2042	CD20CK5	Lê Anh Tuấn	04/10/2002	TP. HCM	6,3	5	Đậu
156	22211DK3187	CD22DK2	Nguyễn Huỳnh Tuấn Tuệ	28/03/2004	TP. HCM	6	6	Đậu
157	21211OT0713	CD21OT5	Lê Thanh Tùng	27/10/2003	Lâm Đồng	6,3	6,5	Đậu
158	21211OT1820	CD21OT8	Đỗ Ngọc Tùng	03/03/2003	Quảng Ngãi	7	6	Đậu
159	21211OT1985	CD21OT3	Nguyễn Tri Ứng	01/01/2002	Lâm Đồng	7,7	5,5	Đậu
160	22211QT3337	CD22QT4	Phạm Ngọc Thanh Vân	17/09/2004	TP. HCM	7,7	7,5	Đậu

STT	Mã SV	Mã lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Ghi Chú
						LT	TH	
161	22211OT3118	CD22OT12	Trần Hữu Phạm Quốc Việt	03/09/2004	Bình Định	7,3	8	Đậu
162	22211DK4185	CD22DK2	Nguyễn Long Vũ	28/07/2004	TP. HCM	7,3	5,5	Đậu
163	22211OT2555	CD22OT10	Nguyễn Minh Vương	05/05/2004	Bình Định	0	0	Rớt
164	22211OT1111	CD22OT3	Nguyễn Thanh Vương	06/11/2004	Đắk Lắk	7,7	5,5	Đậu
165	22211TN3887	CD22TN2	Phạm Mỹ Xuyên	09/10/2003	Cần Thơ	7,7	7	Đậu













